

PHÂN TÍCH BỨC TRANH TÂM TRẠNG CỦA KIỀU QUA 8 CÂU THƠ CUỐI ĐOẠN TRÍCH KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH CỦA NGUYỄN DU

1. Dàn ý phân tích tâm trạng của Kiều qua tám câu thơ cuối đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích của Nguyễn Du

1. Mở Bài

- Truyện Kiều là một trong những tác phẩm truyện thơ nổi tiếng nhất trong nền văn học trung đại Việt Nam.
- Một trong những đoạn trích hay, với bút pháp đặc sắc tả cảnh ngụ tình, thường được Nguyễn Du vận dụng một cách tinh tế trong thơ của mình ấy là đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích.
- Đặc biệt ở 8 câu thơ cuối bài, nỗi buồn của nàng Kiều được bộc lộ một cách trực tiếp và mạnh mẽ thông qua những cảnh vật tưởng vô tình nhưng lại hữu ý ám chỉ về tâm tư, về cuộc đời và số phận của nàng Kiều tội nghiệp.

2. Thân Bài

Hoàn cảnh:

- Sau gia biến, Kiều bị Mã Giám Sinh lừa bán, rồi lưu lạc vào lầu xanh. Kiều không muốn tiếp khách, nhiều lần muốn tự tử, Tú Bà bèn giam lỏng nàng ở lầu Ngưng Bích.
- Tại đây Kiều ngày ngày ôm nỗi buồn, nỗi nhớ thương gia đình, lại xót xa cho mình phận bạc.

Phân tích:

*"Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa"*

- + Nỗi buồn bã cô quạnh, thân phận lênh đênh không biết đi về đâu.
- + Nỗi nhớ quê hương, nhớ gia đình.

*"Buồn trông ngọn nước mới ra
Hoa trôi man mác biết là về đâu"*

- + Nỗi xót thương thân phận nổi trôi, tâm trạng hoang mang, lo lắng không biết sẽ dạt về đâu.

*"Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh"*

- + Nỗi chán chường, tù túng trước những cảnh không thay đổi, nhạt nhẽo, dẫn đến tâm trạng bế tắc không lối thoát.

*"Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Âm ảm tiếng sóng vây quanh ghé gối"*

- + Bão tố trong lòng Kiều, đồng thời là những dự cảm không lành về những sóng gió sẽ ập đến trong cuộc đời khiến Kiều lo lắng và sợ hãi vô cùng.

3. Kết Bài

- Cả đoạn thơ 8 câu tựa như bức tranh tứ bình về tâm trạng của Kiều, bút pháp tả cảnh ngụ tình đặc sắc, cùng nghệ thuật điệp từ, những câu hỏi tu từ, những từ láy tinh tế, Nguyễn Du đã diễn tả một cách vô cùng sâu sắc sự thay đổi tâm trạng của nàng Kiều.

2. Bức tranh tâm trạng qua tám câu thơ cuối đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” của Nguyễn Du

Nếu toàn cảnh Truyện Kiều có bộ tranh thơ Tứ Bình nổi tiếng, thì ở một góc độ nào đó, bốn khung tranh tâm trạng độc đáo này cũng là bộ Tứ Bình về cảm xúc. Vừa có nhạc điệu từ điệp từ liên hoàn buồn trông, vừa khắc họa cảnh sắc từ nhiều góc độ, tám câu cuối Kiều ở lầu Ngưng Bích thật đúng là một trong những đoạn thơ đỉnh cao trong hơn ba nghìn dòng thơ Truyện Kiều.

Chủ đề: Bức tranh tâm trạng qua tám câu cuối đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”
Nền văn học Việt Nam xưa được ví như bức tường cao dày của xúc cảm và tri thức. Trước những bước đi của thời gian, dường như nó càng thêm vững chãi, uy nghi và lộng lẫy hơn bao giờ hết. Bằng chứng là, dù có mấy trăm, mấy nghìn năm trôi qua, người ta vẫn không ngừng lần mò, tìm về với tinh hoa nghệ thuật của nền cổ văn vốn đã ít nhiều nằm khuất dưới lớp bụi mờ thời gian. Một trong những thi phẩm cho đến tận bây giờ vẫn không giảm sức hút, vẫn được cho là còn quá nhiều để hiểu, để khám phá, chính là Đoạn trường tân thanh- kiệt tác của đại thi hào Nguyễn Du, biểu tượng lớn cho văn học trung đại Việt Nam. Xuyên suốt tác phẩm là nét gợi hình, tả cảnh, lối tự sự độc đáo, đầy sáng tạo. Không ngoại lệ, nghệ thuật tả tâm cũng là yếu tố đẩy Truyện Kiều lên đỉnh cao rực rỡ. Hai mươi dòng lục bát Kiều ở lầu Ngưng Bích thể hiện rõ ánh nhìn sâu của Nguyễn Du trong từng xúc cảm mỏng manh của Kiều.

Đoạn trích nằm ở phần thứ hai của truyện- Gia biến và lưu lạc, như những cụm mây đen đầu tiên che phủ lên cuộc đời Kiều. Đành đoạn dứt tình với Kim Trọng, nàng nguyện hiến thân cứu cha. Cái trong trắng của một tiểu thư từ nhỏ được mẹ cha bảo bọc, tình phụ tử sâu nặng và lòng hiếu thảo của đứa con ngoan đã đẩy nàng Kiều vào vòng lừa lọc từ những kẻ buôn người. Nỗi uất ức của nàng được Tú Bà xoa dịu bằng ngày tháng giam cầm ở lầu cao với cơ ràng để nàng tịnh tâm, bình phục. Ngọn lầu ấy tên là Ngưng Bích, một cái tên quá đẹp so với những cô đơn, tẻ nhạt mà nàng Kiều phải trải qua tại đây. Tọa lạc ở một vùng nổi tiếng với kỹ nghệ ngọc trai thu hút nhiều thương gia, lầu Ngưng Bích như hạt ngọc bích quý giá ngưng đọng, cốt để khóa chặt cái thời xuân sắc tươi đẹp nhất của người con gái họ Vương. Trái hẳn với không khí buôn bán sầm uất bên ngoài, bao trùm lấy không gian trong lầu chỉ là tiếng sóng vỗ ào, ngọn gió biển nặng nề lướt qua, và những suy tư khó nhọc của một phận hồng nhan. Lầu Ngưng Bích nói cho cùng cũng chỉ mới là điểm khởi đầu cho đắng cay về sau của Kiều, nhưng âm điệu buồn da diết của cả đoạn trích đã cho thấy bao đau thương dồn nén trong hồn người, thấm đẫm cả một vùng trời đất rồi lại sát se vào lòng. Một khoảng mệnh mang trĩu nặng trao qua nhận lại giữa người với cảnh đã làm nên khúc thiên sầu Kiều ở lầu Ngưng Bích, đặc biệt là tám dòng tuyệt bút cuối cùng. Chưa bước vội vào tám tranh ảm đạm của tâm trạng nàng Kiều, Nguyễn Du khéo léo gợi mở trước không gian nơi lầu son cao đẹp về hình thức nhưng mang đến cho con người ta cái bi thảm về tinh thần. Nếu nói sáu dòng thơ mở đầu là bức họa bằng ngôn từ thì đó thật sự là một bức họa đẹp. Có núi chập chình ngoài xa, có vàng trắng treo trên đỉnh đầu, không gian khoáng đãng mệnh mông. Nhưng trong cái cao rộng mỹ mẫn của thiên nhiên lại thiếu nét đẹp con người. Khung cảnh mờ ảo chìm trong cát vàng còn nọ, bụi hồng dặm kia vắng vẻ đến quạnh hiu, nàng Kiều dường như chỉ là cái bóng nhỏ lạc lõng giữa cánh vật xung quanh. Một ngày từ sớm cho đến khuya, Kiều chỉ biết quanh quẩn với mây với đèn. Nàng đối cảnh nhiều tới nỗi một phần đất trời quạnh quẽ như hóa tâm trạng, làm dâng đầy cái niềm xót xa đau đáu trong lòng bấy lâu. Càng hướng ra thiên nhiên, Kiều càng thấy rõ sự cô đơn vây kín từng ngày, càng day dứt khôn nguôi, nhớ cha, nhớ mẹ và nhớ chàng Kim ngày nào cùng hẹn ước. Với Kim Trọng, nàng vẫn chưa thể dẹp yên suy nghĩ phụ bạc, chính nàng đã tự tay cắt đứt sợi tơ hồng, đã đẩy chàng vào mỗi mòn trông ngóng. Niềm tin sắt đá vào lời thề dưới trăng đêm ấy sẽ là lưỡi dao nhọn đâm vào tim chàng, khi mà giờ đây, thân phận nàng đã “hạc nội mây ngàn”, không biết rồi lưu lạc về đâu. Kiều bây giờ có lẽ đã thấm thía cái tro tro, bơ vơ nơi đất khách, nhưng mối tình đầu đẹp như mộng ngày ấy vẫn gieo cho Kiều khát vọng son sắt, thủy chung. Với cha mẹ, nàng thương xót hình dung cảnh đáng phụ thân, phụ mẫu thấp thỏm chờ trông. Qua cơn biến cố, rồi mẹ cha sẽ như thế nào? Nàng đi rồi, ai lo phụng dưỡng bậc sinh thành? Đành là dứt tình vì cha, nhưng trong tận thâm tâm một đứa con hiếu thảo, bấy nhiêu vẫn chưa thật tròn đạo làm con. Hết cái day dứt phụ tình Kim, nàng lại

nghĩ đến cái tội phụ công sinh dưỡng, không thể chăm sóc cha mẹ khi về già là một trong những nỗi niềm cứ canh cánh trong Kiều lúc bấy giờ. Từ những nỗi niềm buồn thương đó, cụ Nguyễn Du đã khéo léo tô thêm màu xám trên ánh nhìn xa xăm của Kiều, đẩy sầu não lên thành đỉnh điểm, qua tám câu khép lại đoạn trích:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?*

Tâm trạng buồn nhớ của Kiều giờ đi cả vào ánh mắt. Người buồn thì cảnh cũng buồn. Vẫn là cảnh đó, không gian đó, nhưng đã chất chứa phần nào nỗi lòng Kiều. Khung tranh buồn thứ nhất mở ra ngay thời điểm chiều hôm- là thời điểm quen thuộc của nghệ thuật, của những lưu luyến khó tả. Cửa bể chiều hôm gợi trước mắt ta hình ảnh những tia nắng leo lắt cuối ngày phản chiếu lên mặt biển xanh thẳm rồi lan ngay ra không gian xung quanh, khiến mọi thứ nhuộm màu sẫm tối, có cái gì da diết như đêm luyến ngày, như niềm lưu luyến tha thiết của Kiều về ngày tháng êm đềm xưa kia. Cửa biển trong ánh chiều tà yếu ớt bao trùm luôn cả những con thuyền căng buồm lộng gió ngoài xa- những con thuyền chở hy vọng của nàng Kiều được một lần tự do ngoài bầu trời rộng mở, vượt khỏi cái tù túng tẻ nhạt nơi lầu son gác tía. Những cánh buồm đều ở rất xa, thoát ẩn thoát hiện trong ánh hoàng hôn trĩu buồn, như niềm hy vọng của nàng chỉ là những chấm nhỏ ngoài khơi xa mịt mờ, những từ thấp thoáng, xa xa càng khiến hy vọng nhạt nhòa.

*“Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?”*

Qua khung tranh thứ hai, vẫn là ánh nhìn vào nước, nhưng đã gần hơn. Có lẽ nào nàng Kiều đã bắt đầu nhượng bộ trước những xa xăm của cuộc đời, nhìn gần để có thêm ít hy vọng, dù nhỏ. Ngờ đâu, cái mà nàng trông thấy còn dữ tợn hơn bội phần. Cánh hoa mỏng manh dập dìu trước ngọn nước từ trên cao đổ xuống. Thử hỏi, cánh hoa mỏng manh ấy làm sao chịu nổi sức nước tràn? Thân phận Kiều cũng vậy, quá bé nhỏ trước dòng đời. Chỉ bấy nhiêu thôi cũng cho thấy sự nhạy cảm của Kiều. Cái man mác trôi của hoa thể hiện cái bần khoản, lo lắng cho thân phận lạc loài, vô định của nàng. Kiều bây giờ cũng như bông hoa kia, không còn người thân bên cạnh, tự nàng phải bước lên những chông gai của cuộc đời.

*“Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.”*

Rồi Kiều bắt đầu đảo mắt đến cái sắc xanh nổi tiếp của trời và đất. Tuy nhiên, bãi cỏ không mang màu xanh tươi như tiết thanh minh tháng ba, từ láy rầu rầu gợi cho ta sự tàn úa đến thảm thương. Xanh trời nổi tiếp xanh đất nhưng xanh nào cũng là màu xanh tàn úa, héo hắt. Màu xanh tàn héo ấy khiến xanh xanh cả đất trời. Kiều nhìn vào màu xanh mong tìm kiếm chút hy vọng nhỏ nhoi lẫn nữa, nhưng cũng như những lần trước, Kiều quay đi với nỗi thất vọng ngập tràn. Cảnh buồn hay vì người buồn nên cảnh mới buồn thì không biết, chỉ biết lần này, nàng Kiều đã thật sự tuyệt vọng, chẳng còn đối cảnh nào khiến nàng thấy ý muốn níu kéo của mình là đúng. Mọi thứ đều đưa nàng vào suy nghĩ dần vật và đau xót hơn.

*“Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,
Âm âm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.”*

Trong lúc tuyệt vọng nhất, Kiều thấy mình dường như chao đảo. Từng ngọn gió mạnh thổi sóng vỗ âm âm. Quang cảnh đã thôi yên lặng, mặt biển dậy sóng, lòng Kiều cũng dậy sóng. Những đợt sóng dữ dội như dự báo trước điều bất an, như cảnh báo một tương lai bão táp đang chờ Kiều trước mắt. Người con gái tài sắc trong hoàn cảnh đó đã hoảng loạn vô cùng.

Tám dòng thơ cuối này tạo nên bốn khung tranh tâm trạng của nàng Kiều. Mỗi khung tranh là một trạng thái tâm lý khác nhau. Điệp từ buồn trông diễn tả cái tăng tiến đến choáng ngợp của từng cung bậc xúc cảm trong Kiều. Nỗi buồn tủi ban đầu đã dồn nghẹn trong

lòng thành niềm lo sợ về thân phận lạc loài, cái héo hắt, tuyệt vọng trước thực tại, trào ra thành nỗi hoảng sợ tột độ, hoàn toàn mất phương hướng. Yếu tố không nhỏ giúp cho sự tăng tiến về cảm xúc trở nên dữ dội mà lại sít sao, tự nhiên vô cùng chính là hệ thống từ láy tầng tầng lớp lớp, khiến mấy dòng thơ từ tha thiết trở thành mạnh mẽ, từ mạnh mẽ lại trở về tha thiết. Có thể nói, đại thi hào Nguyễn Du là một nhà bác học của ngôn từ và cảm xúc. Những từ ngữ ông sử dụng luôn uyên thâm nhưng vững nghĩa và dễ hiểu. Nghệ thuật dụng từ trong tám câu cuối của đoạn trích này đã góp phần đưa nó thành thiên sầu khúc. Ngoài ra, cái tài của cụ Nguyễn là vừa để cho Kiều nhìn cảnh bằng con mắt chủ quan của tâm trạng, lại vừa ngầm thể hiện sự xót thương thân phận người trong cảnh từ địa vị của một nhà nhân đạo chủ nghĩa, làm cho dòng thơ có sức gợi cảm mãnh liệt, chinh phục bao tầng lớp độc giả.

Nếu toàn cảnh Truyện Kiều có bộ tranh thơ Tứ Bình nổi tiếng, thì ở một góc độ nào đó, bốn khung tranh tâm trạng độc đáo này cũng là bộ Tứ Bình về cảm xúc. Vừa có nhạc điệu từ điệp từ liên hoàn buồn trông, vừa khắc họa cảnh sắc từ nhiều góc độ, tám câu cuối Kiều ở lầu Ngưng Bích thật đúng là một trong những đoạn thơ đỉnh cao trong hơn ba nghìn dòng thơ Truyện Kiều.

3. Phân tích tâm trạng của Kiều qua bốn bức tranh: Buồn trông trong 8 câu thơ cuối Kiều ở lầu Ngưng Bích của Nguyễn Du

Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình trong thơ ca trung đại Việt Nam khá đặc sắc. Trong đó, đại thi hào Nguyễn Du là bậc thầy về miêu tả tâm lý nhân vật qua những bức tranh phong cảnh nhiều cảm xúc. Tác phẩm "Truyện Kiều", một truyện thơ Nôm bất hủ của ông có nhiều đoạn thơ hay, đặc biệt là đoạn được coi là bức tứ bình bắt đầu bằng hai từ "buồn trông", miêu tả tâm trạng Kiều ở Lầu Ngưng Bích:

*"Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu
Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi."*

Kiều vốn là một cô gái xinh đẹp, tài hoa và rất đỗi lương thiện. Sinh ra trong một gia đình trung lưu trong xã hội phong kiến, Kiều sống trong mái ấm gia đình cùng cha mẹ và hai em, được yêu thương và hạnh phúc trong nề nếp gia phong tốt đẹp. Thế rồi xã hội thối nát, với thế lực đồng tiền tàn nhẫn đã làm cho mái ấm gia đình ấy tan nát chỉ qua lời vu khống của "thằng bán tơ". Kiều vì hiếu thảo, bán mình chuộc cha mà bị lừa dối, rơi vào lầu xanh của Tú Bà. Sau đó nàng bị giam lỏng tại lầu Ngưng Bích, một nơi hoang vắng, đáng sợ. Tâm trạng chua xót của Kiều trong những ngày tháng đơn độc ở đây đã được Nguyễn Du khắc họa qua một ngòi bút vô cùng sâu sắc và cảm động.

Mở đầu của bức tranh tứ bình, tác giả vẽ lên cảnh vật:

*"Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa"*

Đó là một bức tranh mênh mông của cảnh biển khơi "cửa bể" trong khoảng thời gian "chiều hôm" để gợi cho lòng người con gái xa quê hương xứ sở nhiều nỗi buồn thương. Giữa khung cảnh trời nước ấy là một con thuyền đang đi về đâu phía cuối chân trời. Nếu xét về ngòi bút tả cảnh thì đây quả thật là một bức tranh đẹp bằng ngôn từ, với tất cả sự khoáng đạt của thiên nhiên với mặt biển tuôn trào sóng vỗ. Nhưng đằng sau đó, ta như nhìn thấy nàng Kiều đang dõi mắt nhìn theo cánh buồm thấp thoáng xa dần. Buồm trôi về đâu, phải chăng đi về phía quê hương xa xăm, hãy cho nàng nhắn nhủ vài lời thương nhớ, bởi "xót

người tựa cửa hôm mai...". Và như vậy, con thuyền phía xa cửa bể đã chứa nặng mối tình quê của Kiều. Câu thơ lục bát đậm đà chất Việt qua những từ ngữ bình dị như "cửa bể", "thấp thoáng" mà bỗng nhiên khiến người đọc liên tưởng tới cái xúc cảm Đường thi trong câu cuối bài thơ "Tuyệt cú" của Đỗ Phủ: "Muôn dặm thuyền Ngô cửa rập rình". Lúc viết bài thơ "Tuyệt cú", Đỗ Phủ đang lưu lạc tha hương với nỗi nhớ quê hương canh cánh trong lòng, và ông cũng đành gửi nỗi niềm đó theo bóng con thuyền rồi sẽ rời bến.

Nếu như cái nhìn đầu tiên của Kiều là hướng ra xa khơi, với nỗi nhớ quê dâng trào như ngọn sóng, gửi trọn tình theo cánh buồm thấp thoáng xa dần, thì đến bức tranh thứ hai, Nguyễn Du để nhân vật ngắm nhìn phong cảnh ở tầm gần hơn:

*"Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu"*

Cái nhìn buồn của Kiều đã phát hiện ra một vài cánh hoa dập dềnh trôi trên ngọn sóng. Cảnh buồn thấm đẫm tâm trạng con người. Với câu hỏi tu từ "biết là về đâu?", ta cảm nhận được một nỗi đau thân phận của người hồng nhan. Từ lâu, trong văn chương cổ, những cánh hoa trôi đã trở thành hình ảnh ước lệ tượng trưng cho thân phận người con gái có số phận lênh đênh, lạc loài, đáng thương. Như vậy bức tranh ngoại cảnh cũng là tâm cảnh, càng khiến cho nhân vật trữ tình thêm chua xót cho mình.

Rồi phóng tầm mắt về phía khác, không còn là mặt biển, nàng Kiều nhìn thấy hình ảnh:

*"Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh."*

Câu thơ lục bát trầm buồn, với cách sử dụng từ láy tinh tế "rầu rầu" và "xanh xanh" vừa tả được cảnh mà vừa thể hiện được lòng người. Sắc thái "rầu rầu" của cỏ gợi lên sự úa héo, không sức sống, trái hẳn với màu "cỏ non xanh tận chân trời" mà Kiều từng được ngắm trong tiết thanh minh, thưở đời nàng còn yên ấm. Đó cũng là biểu tượng cho số phận của nàng. Nội cỏ hôm nay ở phía trước lầu Ngưng Bích là một màu xanh xanh mù mịt, không có phương hướng, không có một con đường để có chốn mà đi. Đó chính là tâm trạng bế bàng đau xót của Kiều, khi nghĩ về số kiếp hồng nhan của mình, hẳn là nỗi đoạn trường còn đợi ở nơi nào phía trước. Từng khía cạnh lo âu, sợ hãi cứ thể được nhà thơ thể hiện trên từng câu chữ, khiến cho người đọc thêm xót xa thương cảm cho Kiều.

Bức tranh thứ tư không được Nguyễn Du miêu tả nhiều bằng màu sắc và hình ảnh, mà nhà thơ đặc tả cảnh vật bằng âm thanh đe dọa của sóng gió:

*"Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi"*

Những nét êm đềm, thi vị của cửa bể chiều hôm, ngọn nước- đóa hoa hay nội cỏ đã thay bằng sắc thái khác của cảnh vật. Đó là ngọn gió ở đâu kéo đến, cuốn dữ dội trên mặt duềnh. Có lẽ buổi chiều tà buông xuống, khiến cho sóng gió mạnh mẽ hơn, phong cảnh trở nên u ám, và lầu Ngưng Bích chơ vơ giữa khung cảnh đó càng khiến cho người con gái cô độc trở nên lo âu sợ hãi nhiều hơn. Từ láy "ầm ầm" gợi tả những âm thanh hung dữ của sóng gió, không còn ở đâu xa, mà ngay ở quanh ghế ngồi của nàng Kiều. Phải chăng đó không phải chỉ là sóng gió thiên nhiên, mà còn là linh cảm của Kiều về sóng gió cuộc đời đang bủa vây quanh nàng đầy đe dọa.

Bức tranh tứ bình cảnh vật thực ra là bức tranh tứ bình về tâm trạng, đã thể hiện rất rõ tài hoa của đại thi hào Nguyễn Du. Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đã đạt đến bậc thầy trong miêu tả những khía cạnh tâm lý nhân vật. Từng từ ngữ, hình ảnh vừa rất cổ điển, mang tính ước lệ, mà vừa rất thật trong biểu lộ mạch cảm xúc thơ. Điệp từ "Buồn trông" đứng đầu mỗi câu lục bát tạo nên nhịp điệu vừa buồn bã, vừa ngày một dồn dập trong nhịp sóng. Và cũng từ "buồn trông" đó đã giúp người đọc nhìn rõ bức tranh trước lầu Ngưng Bích qua cái nhìn u sầu, âu lo của Kiều, người con gái đáng thương.

Có thể nói, không phải ngẫu nhiên mà "Truyện Kiều" được coi là một tuyệt tác của nền văn học dân tộc, và cũng không phải tự nhiên mà đoạn trích "Kiều ở lầu Ngưng Bích" đã làm

lay động trái tim người đọc nhiều thế hệ. Ở đây, chúng ta cảm nhận được ngòi bút thấm thía tình yêu thương con người của đại thi hào Nguyễn Du, và càng thấy xót thương cho nàng Kiều, đóa hoa sen nhiều hương sắc bị chà đạp trong bùn lầy của xã hội phong kiến thối nát. Những nỗi đau xót của nàng Kiều sẽ mãi là tiếng nói tố cáo xã hội đó, và thôi thúc chúng ta thêm trân trọng giá trị cuộc sống bình yên, hạnh phúc ngày hôm nay.

WWW.ELIB.VN